

CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC TIÊU BIỂU THỰC HIỆN THEO LỜI BÁC HỒ DẠY TRÊN ĐẤT QUẢNG BÌNH

TS. Phan Viết Dũng

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, thực hiện lời dạy của Bác Hồ, phong trào thi đua yêu nước trên đất Quảng Bình đã phát triển mạnh mẽ, sâu rộng thu được nhiều kết quả quan trọng. Đáng chú ý có các phong trào tiêu biểu như sau:

1. Phong trào thi đua hưởng ứng “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” của Hồ Chủ tịch năm 1948

Năm 1948, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân dân ta bước sang một giai đoạn mới. Sau khi thất bại trong cuộc tấn công lên Việt Bắc, thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” sang chiến lược đánh lâu dài, “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt”. Địch buộc phải tập trung binh định vùng chiếm đóng, tăng cường xây dựng ngụy quân, mở các cuộc hành quân quy mô nhỏ nhằm tiêu diệt cơ sở kháng chiến. Trước tình hình đó, ta chủ trương đẩy mạnh cuộc *kháng chiến toàn dân, toàn diện; kháng chiến đi đôi với kiến quốc*.

Đề động viên toàn quân, toàn dân tham gia tích cực vào cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, ngày 11 tháng 6 năm 1948, Hồ Chủ tịch ra “*Lời kêu gọi thi đua ái quốc*” đăng trên Báo Cứu quốc số 968.

Mở đầu *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*, Hồ Chủ tịch chỉ rõ:

Mục đích thi đua ái quốc là:

Diệt giặc đói,

Diệt giặc dốt,

Diệt giặc ngoại xâm.

Để thực hiện mục tiêu đó, các tầng lớp nhân dân, mọi lứa tuổi cần tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước tùy theo điều kiện công việc và sức lực của mình. Phải làm cho phong trào thi đua “*ăn sâu, lan rộng*” thì sẽ “*giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn và mọi âm mưu của địch để đi đến thắng lợi hoàn toàn*”...

Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chúng ta có thể thắng lợi, chúng ta nhất định thắng lợi.

Hỡi toàn thể đồng bào,

Hỡi toàn thể chiến sĩ,

Tiến lên!

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Quảng Bình đã triển khai kế hoạch và phát động phong trào thi đua ái quốc trong toàn tỉnh. Trước hết, Ủy ban Kháng chiến Hành chính (UBKCHC) chủ trương củng cố lại Ban Thi đua của tỉnh, thành lập “Ban Vận động thi đua ái quốc tỉnh” và có công văn hướng dẫn cho các huyện, thị, các sở chuyên môn, các đoàn thể, đơn vị bộ đội lập Ban Vận động thi đua ái quốc của địa phương, đơn vị mình.

Ban Vận động thi đua ái quốc tỉnh cũng đã chỉ đạo các huyện thành lập Ban Vận động thi đua ái quốc cấp xã. Đến tháng 8 năm 1948 hai huyện Tuyên Hóa và Quảng Trạch đã thành lập xong Ban Vận động thi đua ái quốc cấp xã.

Ban Vận động thi đua ái quốc tỉnh vạch kế hoạch và chương trình thi đua của tỉnh và chỉ thị cho các sở, đoàn thể, đơn vị bộ đội và các huyện có kế hoạch và chương trình thi đua của đơn vị mình với nội dung và đối tượng thi đua cụ thể.

Ủy ban Kháng chiến Hành chính Quảng Bình gửi văn bản thi đua (lúc bấy giờ gọi là: “thách”) với UBKCHC tỉnh Quảng Trị về *đẩy mạnh tăng gia sản xuất*; với UBKCHC tỉnh Thừa Thiên về *củng cố chính quyền cấp xã*.

Ủy ban Kháng chiến Hành chính Quảng Bình nhận lời thi đua với các tỉnh Bắc Bộ về *gây dựng cơ sở trong vùng địch tạm chiếm và xây dựng dân quân du kích*.

Ban Vận động thi đua ái quốc Quảng Bình “thách” với các tỉnh trong Liên khu IV với các nội dung:

- *Tiêu tiền ít, kết quả nhiều.*
- *Phổ biến kinh nghiệm thi đua tốt.*
- *Điều khiển cuộc thi đua kéo dài và ngày càng tiến.*
- *Nói ít làm nhiều, báo cáo đúng sự thật.*

Các sở chuyên môn của UBND Quảng Bình nhận lời thi đua với các sở chuyên môn của UBND Quảng Trị về những điểm nêu trong hội nghị UBND tỉnh, huyện cùng các sở chuyên môn của Quảng Trị ngày 14/7/1948 (trừ khoản thách về phát triển phong trào tiểu học).

Các địa phương trong tỉnh cũng đã đề ra những nội dung thi đua khá cụ thể tùy theo tình hình của địa phương mình nhằm đẩy mạnh phong trào kháng chiến.

Huyện Quảng Trạch thi đua *phá hoại đường quốc lộ; chinh đồn dân quân thôn.*

Huyện Bố Trạch thi đua *cuớp vũ khí địch và phá đường giao thông, đường điện thoại liên lạc của địch dọc đường.*

Huyện Tuyên Hóa thi đua *phá hoại đường tỉnh lộ 1 đoạn từ Tiên Lương đi Minh Cầm; sửa chữa đoạn đường từ Đồng Lào đi Chợ Gát, làm cầu qua khe, hói; mua công phiếu kháng chiến* (Xã Thanh Hóa trong ngày phát động đã mua được 20.000đ công phiếu kháng chiến).

Huyện Quảng Ninh thi đua *mua công phiếu kháng chiến.* Ngay trong tháng đầu phát động nhân dân Quảng Ninh đã mua được 240.000đ.

Huyện Lệ Thủy thi đua *thu thuế* (trong tháng 7 xã Lê Khiếu đã đóng hơn 10.000đ tiền thuế) và thi đua *bổ sung Hội đồng nhân dân xã* (trong tháng 8, các xã Lê Khiếu, Duy Tân đã bổ sung xong Hội đồng nhân dân xã).

Phong trào thi đua yêu nước hưởng ứng Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Hồ Chủ tịch được các tầng lớp nhân dân Quảng Bình nhiệt liệt hưởng ứng và nhanh chóng phát triển sâu rộng không những ở vùng tự do mà còn thấm sâu vào lòng nhân dân ở vùng địch tạm chiếm tạo nên một động lực tinh thần mới thúc đẩy mọi người hăng hái tham gia kháng chiến trên tất cả mọi lĩnh vực đời sống xã hội.

Đánh giá kết quả hơn một năm kháng chiến, Hội nghị Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu IV từ ngày 26/2 đến ngày 7/3/1949 đã tuyên dương thành tích của các tỉnh, đơn vị lực lượng vũ trang trong toàn Liên khu, trong đó đã nêu gương các đơn vị, địa phương Quảng Bình như sau:

“Ủy ban Kháng chiến Hành chính Quảng Bình làm việc có quy củ, báo cáo đúng kỳ, hợp thực và sát thực”.

Huyện Bố Trạch *“Đã chiến đấu anh dũng và đã gây thiệt hại nhiều nhất cho địch, mặc dầu trước lúc tác chiến tình hình chung của Bố Trạch so với các huyện khác còn thấp kém hơn. Dân quân du kích cũng như chính quyền và các đoàn thể nhân dân vững nhất trong tỉnh. Mặc dầu toàn huyện ở trong vùng tạm bị chiếm nhưng phong trào diệt tề vừa rồi thu được nhiều kết quả hơn cả.*

Thôn Hoàn Lão địch đóng nhiều vị trí trong thôn mà toàn dân giữ vững tinh thần kháng chiến, triệt để giữ bí mật, mặc dầu bị tra tấn dã man nhưng vẫn gan dạ chịu đựng. Tất cả dân chúng nhất thiết không hợp tác với Pháp, chúng có là trường Pháp mở ra phải đóng cửa vì không có học sinh. Dân chúng lại nêu cao tinh thần tranh đấu và đã làm cho Pháp nao núng và nhượng bộ nhiều lần. Dân quân du kích đã biết dùng vũ khí thô sơ phương tiện đơn giản giết được 100 Pháp, lật đổ 8 xe các loại và thu được 3 khẩu súng trường”.

Thôn Cảnh Dương (xã Hòa Trạch, huyện Quảng Trạch) *“Khi mới xảy ra tác chiến đồng bào hy sinh đánh đắm các ghe của mình để ngăn sông cản địch tiến ra các thôn lân cận. Đã tổ chức một tiểu đoàn dân quân trong đó có một trung đội phụ nữ đánh lui được nhiều trận, trong đó có những trận địch dùng 2, 3*

trăm quân cơ giới và phi cơ yểm hộ. Cảnh Dương là một làng chiến đấu kiểu mẫu...”.

Trong đợt vận động thi đua ái quốc 6 tháng cuối năm 1948, tỉnh Quảng Bình đã xuất hiện nhiều đơn vị tiêu biểu, lập nhiều thành tích xuất sắc ở tất cả các mặt. Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu biểu dương: *“Tỉnh Quảng Bình trong phong trào thi đua phá tề trừ gian thu được nhiều kết quả. Hiện nay nhiều nơi giặc Pháp không thể lập lại được hội tề”.*

Xã Sào Nam, huyện Lệ Thủy *“Mặc dù ở miền duyên hải và dựa thế cô lập, chính quyền vẫn đứng vững. Đã mang lại nhiều thành tích về quân sự và văn hóa. Ngân sách được đầy đủ”.*

Xã Lê Khiếu, huyện Lệ Thủy *“Ở giữa các vị trí giặc, đồng bào vẫn thi đua nạp xong các thứ thuế năm 1948”.*

Xã Văn Hóa (khu vực Lệ Sơn), huyện Tuyên Hóa *“Tuy ở cách địch một cây số, mỗi lần chúng đến, đồng bào triệt để vườn không nhà trống, giặc rút đồng bào bình tĩnh về thi đua tăng gia sản xuất, hiện nay không có chỗ nào đất bỏ hoang”.*

Đoàn Thanh niên cứu quốc Quảng Bình *“đã thi đua gây cơ sở tại các vùng địch tạm chiếm, ở mỗi xã lập được ít nhất một tổ bí mật, ở một vài xã đã phát triển ngay cả trong hương vệ, có công tác thiết thực giết giặc”.*

Ông Trần Mạnh Tiễn, Trưởng Ty Công chánh Quảng Bình đã *“lãnh đạo phong trào thi đua trong sở rất sôi nổi, toàn thể nhân viên đã đem mọi khả năng để phục vụ nhân dân. Nhờ thế Ty Công chánh vượt được chương trình 6 tháng thi đua”.*

Phong trào thi đua hưởng ứng Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Hồ Chủ tịch năm 1948 đã trở thành một động lực thúc đẩy cuộc kháng chiến của quân và dân Quảng Bình bước sang một giai đoạn mới.

2. Quảng Bình quật khởi – đỉnh cao của phong trào thi đua yêu nước trong kháng chiến chống thực dân Pháp

Tiếp sau Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Hồ Chủ tịch, tháng 1 năm 1949, Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ VI ra nghị quyết: “Động viên mọi lực lượng kháng chiến kiến quốc, giành cho được độc lập, dân chủ thực sự” và đề ra khẩu hiệu “Tất cả để chiến thắng” thực dân Pháp xâm lược.

Trên chiến trường Quảng Bình từ tháng 5 năm 1948 ta chủ trương mở mặt trận phía Bắc để khai thông đường cho bộ đội chủ lực tiến vào sâu hơn và hỗ trợ, tạo thế cho hoạt động của bộ đội địa phương và dân quân du kích. Lo sợ trước sự phát triển nhanh chóng của bộ đội chủ lực và phong trào chiến tranh du kích, thực dân Pháp điều động hai tiểu đoàn bộ binh cơ động, một đại đội cơ giới từ Thái Phiên (Thừa Thiên) và Quảng Trị ra Bắc Quảng Bình, phối hợp với quân chiếm đóng tiến hành củng cố các vị trí, đồn bốt, tăng cường càn quét, khủng bố ở nhiều địa phương trong tỉnh.

Bước sang năm 1949, nhìn chung trên chiến trường địch vẫn giữ thế chủ động về mặt chiến thuật, nhưng với sự phát triển mạnh mẽ của chiến tranh du kích ta đã nắm được thế chủ động về chiến lược.

Tháng 2 năm 1949, Tỉnh ủy họp hội nghị mở rộng tổng kết hai năm kháng chiến. Hội nghị nhận định, qua hai năm kháng chiến, Đảng bộ chính quyền đã được củng cố và có bước phát triển quan trọng. Đặc biệt phong trào thi đua yêu nước đã có tác động mạnh mẽ đến ý thức chính trị của quần chúng, phong trào cách mạng đã có những bước tiến mới, nhưng “*còn hẹp và non yếu. Việc đấu tranh không đi đôi với tổ chức*”. Hội nghị đề ra cần tập trung giải quyết những vấn đề trọng tâm trong thời gian tới:

- Dân vận và dân quân là hai khâu trọng yếu;
- Đấu tranh chống áp bức bóc lột và chiến tranh du kích là hai phương thức để xây dựng cơ sở;
- Phải tin tưởng và mạnh dạn đưa nhân dân ra đấu tranh để mở rộng tổ chức, kiên quyết rời chiến khu, tất cả về đồng bằng, chuyển hướng chỉ đạo vào hai huyện miền Nam (Quảng Ninh và Lệ Thủy).

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Tỉnh ủy, UBKCHC và cơ quan quân sự tỉnh đã thống nhất chỉ huy chiến đấu trên địa bàn toàn tỉnh và thành lập trung đoàn chủ lực của tỉnh lấy tên Trung đoàn 18, đưa một bộ phận về đồng bằng hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy làm nhiệm vụ đại đội độc lập, còn lại tập trung huấn luyện chuẩn bị chiến đấu cho chiến dịch mùa hè.

Lực lượng dân quân du kích được củng cố và phát triển mạnh. Tập trung huấn luyện. UBKCHC chủ trương tổ chức hết thầy đồng bào từ 18 đến 46 tuổi vào hàng ngũ dân quân, lấy thôn, xóm làm đơn vị. Sự lớn mạnh của lực lượng dân quân du kích là điều kiện để đẩy mạnh chiến tranh du kích, phối hợp với lực lượng bộ đội chủ lực mở những trận đánh tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch.

Trong khi phong trào kháng chiến phát triển mạnh ở phía Bắc tỉnh thì ở phía Nam, các huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy tuy phong trào chiến tranh du kích đã có bước tiến mới nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn. Lệ Thủy, Quảng Ninh là vựa lúa của tỉnh, nơi tập trung nguồn lực của cuộc kháng chiến. Muốn đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện trong toàn tỉnh, Quảng Ninh, Lệ Thủy có một vị trí hết sức quan trọng.

Trong bối cảnh đó, ngày 19/5/1949, Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quảng Bình lần thứ II được triệu tập ở Kim Bảng (huyện Tuyên Hóa) nhằm đánh giá lại hơn một năm lãnh đạo kháng chiến của Đảng bộ từ Đại hội lần thứ nhất (1/1948) và đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh kháng chiến trong thời kỳ tới. Đại hội Đảng bộ nhận định: *“Sau Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ, phong trào kháng chiến của Quảng Bình đã có những bước phát triển mạnh nhưng chưa đều khắp. Nhìn toàn cục phong trào kháng chiến nghiêng hẳn về hai huyện phía Bắc là Bố Trạch và Quảng Trạch, hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy địch vẫn thực hiện được kế hoạch đánh phá bình định của chúng. Có tình hình đó là do Tỉnh ủy chưa quan tâm đúng mức việc chỉ đạo phong trào kháng chiến ở hai huyện phía Nam, chưa nhận rõ vị trí quan trọng của Quảng Ninh, Lệ Thủy, chưa thấy được đây là vùng trọng điểm nhân tài vật lực của Quảng Bình”*. Đại hội phê phán nghiêm khắc tư tưởng

cầu an, ngại khó, ngại gian khổ của một số cán bộ, đảng viên và chủ trương đưa những đồng chí có kinh nghiệm chiến đấu lên tinh bổ sung cho chiến trường miền Nam của tỉnh. Đại hội nêu khẩu hiệu hành động “*Miền Nam mạnh là Quảng Bình mạnh*”, “*Rời chiến khu, thực hiện hạ sơn, bám dân, bám làng hoạt động*”, quyết định phát động cao trào “*Quảng Bình quật khởi*” nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến kiến quốc của Quảng Bình lên một bước mới.

Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã cử một đoàn cán bộ của các ban ngành chuyên môn của Ủy ban vào Quảng Ninh và Lệ Thủy nghiên cứu tình hình, xây dựng cơ sở, chuẩn bị phát động tuần lễ “Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công” (TCCC,CBTPC), mở đầu phong trào “Quảng Bình quật khởi”.

Tuần lễ bắt đầu từ 15 đến 31 tháng 7 năm 1949 nhằm mục đích đẩy mạnh cuộc chiến đấu của ta về mọi mặt, tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công, đẩy mạnh cuộc kháng chiến ở Quảng Bình theo kịp tình hình các tỉnh trong Liên khu và toàn quốc. Tổng cộng trong 15 ngày phát động quân và dân trong toàn tỉnh đã đánh 120 trận, đốt cháy một vị trí với 100 mét hàng rào, diệt 49 lính Pháp, 128 lính ngụy (Việt binh đoàn), làm bị thương 102 tên, bắt sống 1 lính Pháp, 4 ngụy binh; đánh đổ 22 xe quân sự, bắn chìm 2 đò, phá 34 cầu, 670 mét đường giao thông, 70.150 mét dây điện thoại, đốt 186 nhà công cộng của địch. Ta thu được nhiều vũ khí, đạn dược.

Phong trào Quảng Bình quật khởi phát triển mạnh mẽ, sâu rộng ở các địa phương, đặc biệt với sự phát triển của phong trào hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh đã tạo điều kiện tăng thêm nguồn lực, sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Đầu năm 1951, quân và dân tỉnh ta đã tổ chức nhiều trận đánh lớn bảo vệ vụ mùa thắng lợi. Từ chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ gửi thư khen bộ đội và đồng bào Bình Trị Thiên: “*Tôi thân ái gửi lời khen ngợi đồng bào Bình Trị Thiên đã thắng một trận khá*”. Biết Bình Trị Thiên là chiến trường nhiều gian khổ, Bác động viên: “*Chúng ta phải cố gắng hơn, cẩn thận hơn và phải nhớ rằng chiến lược của ta ở Liên khu IV vẫn là du kích chiến là chính, vận động chiến là phụ,*

cộng nhiều thắng lợi nhỏ thành thắng lợi to và phải nhớ rằng kháng chiến là trường kỳ gian khổ mới đến thắng lợi hoàn toàn". Vâng lời Bác dạy, quân dân tỉnh Quảng Bình đẩy mạnh chiến tranh du kích, duy trì cuộc kháng chiến trên mọi mặt, kiên nhẫn và bền bỉ xây dựng phong trào quần chúng và cơ sở bí mật ở các vùng địch hậu. Cuộc kháng chiến được đẩy mạnh toàn diện trên tất cả các lĩnh vực quân sự, chính trị, kinh tế; không chỉ ở vùng tự do, vùng du kích mà cả ở vùng địch tạm chiếm. Trên mặt trận quân sự, chiến tranh du kích phát triển mạnh phối hợp hoạt động với các đơn vị chủ lực đánh địch càn quét, bảo vệ mùa, tiến lên cùng với các chiến trường chính trong cả nước thu được những chiến công vang dội trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 và kết thúc thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

3. Phong trào thi đua học tập Đại Phong

Hoà bình lập lại, biết Quảng Bình và Vĩnh Linh sẽ là nơi đầu sóng ngọn gió trong cuộc chiến đấu sắp tới Bác vào thăm và động viên Đảng bộ và nhân dân: *"Quảng Bình cùng với Vĩnh Linh ở tuyến đầu miền Bắc, tiếp giáp với miền Nam, mọi việc làm tốt hay xấu của các cô, các chú ở đây đều có ảnh hưởng nhất định đến cách mạng miền Nam, đều ảnh hưởng đến bảo vệ miền Bắc. Nếu kẻ địch có hành động liều lĩnh gì thì Quảng Bình, Vĩnh Linh phải đương đầu với chúng trước hết. Các cô các chú phải chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhất là dân quân tự vệ"*. Bác căn dặn nhiều về nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế sao cho Quảng Bình giàu có, đời sống nhân dân trong tỉnh được nâng lên, đóng góp một phần quan trọng cho Nhà nước. Làm theo lời Bác, những năm cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Quảng Bình đã có nhiều phong trào thi đua yêu nước điển hình, có hợp tác xã Đại Phong - lá cờ đầu nông nghiệp của miền Bắc. Khen ngợi hợp tác xã Đại Phong, trên Báo Nhân dân ngày 11/1/1961 Bác viết bài *"Một hợp tác xã gương mẫu"*. Sau khi biểu dương những thành tích của Đại Phong, Bác chỉ rõ những nguyên nhân của kết quả đó là vì: *"Họ tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng. Họ không sợ khó sợ khổ, họ khéo tổ chức, họ đoàn kết chặt chẽ, họ quyết tâm phấn đấu để vươn lên"*. Không chỉ biểu

duy, Bác còn gửi tặng Đại Phong một chiếc máy kéo và món quà của Bác đã giúp Đại Phong khai hoang mở rộng diện tích tiến lên miền Tây. Từ những bài học kinh nghiệm rút ra ở Đại Phong, Tỉnh ủy phát động phong trào thi đua “Học tập, tiến kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong” trong các hợp tác xã toàn tỉnh. Khi phong trào học tập, đua kịp và vượt Đại Phong được phát động và nhân rộng ra toàn miền Bắc, Bác lại viết bài “*Phong trào Đại Phong*”. Bác chỉ rõ: “*Đó là phong trào rất tốt và rất mạnh mẽ, nó chứng tỏ tinh thần hăng hái, lực lượng to lớn và khả năng dồi dào của đồng bào nông dân ta*”. Nhưng Bác còn chỉ ra những thiếu sót của phong trào là “*ở chỗ chưa toàn diện*” và Bác viết: “*Học Đại Phong phải học cách sáng tạo*”, học những ưu điểm của Đại Phong trong quá trình chỉ đạo.

Thi đua học tập Đại Phong có ý nghĩa quan trọng trong công tác cải tiến quản lý hợp tác xã nói riêng, trong phong trào Hợp tác hóa nói chung đưa nông nghiệp tỉnh Quảng Bình có bước phát triển mới. Cuối năm 1992, toàn tỉnh có 200/780 hợp tác xã đạt danh hiệu hợp tác xã Đại Phong. Tiêu biểu là HTX Tiên Lang (Quảng Trạch) từ một HTX nghèo, ít ruộng, bằng khai hoang trồng màu, làm thủy lợi trồng cây công nghiệp, chăn nuôi... trở thành HTX khá, đời sống bà con xã viên được nâng cao. HTX Đức Phó (Quảng Ninh) cải tiến công cụ, làm thủy lợi, biến ruộng một vụ thành hai vụ, đưa vụ Tám thành vụ chính, thu nhập HTX xã viên đều tăng. HTX Thanh Tân (Quảng Trạch) quản lý lao động tốt, phát triển đàn trâu bò cày kéo, làm thủy lợi, khoanh vùng chống úng, chống mặn tốt. HTX Tứ Mỹ (Bố Trạch) chủ động đào ao, đìa lấy nước chống hạn cho vụ chiêm, vụ mùa, cải tiến công cụ giải phóng đôi vai, đưa năng suất cây trồng lên cao. HTX Thiết Sơn (Tuyên Hóa) làm thủy lợi tốt thâm canh, tăng vụ tự túc lương thực với điều kiện ruộng đất bình chưa đến 2 sào/người. Cùng với Đại Phong nhiều lá cờ đầu của phong trào thi đua yêu nước được tuyên dương tại Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc như HTX đánh cá Quang Phú (Lộc Ninh, Quảng Ninh); Lâm trường chống cát Quảng Bình; Dân quân xã Mai Thủy,

huyện Lệ Thủy... Nhiều cá nhân được tuyên dương anh hùng lao động như Ngô Xuân Mốc, Lê Trạm...

Phong trào thi đua học tập HTX Đại Phong những năm 60 là điển hình của phong trào thi đua yêu nước của Quảng Bình trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

4. Phong trào Hai giỏi - đỉnh cao của phong trào thi đua yêu nước trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

Khi nhân dân ta bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, yêu cầu của cuộc kháng chiến là phải đánh thắng giặc Mỹ xâm lược nhưng phải bảo đảm an toàn về tính mạng, hạn chế thấp nhất thiệt hại và chăm lo cải thiện đời sống nhân dân trong thời chiến. Nói chuyện với Hội nghị tổng kết ba năm xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở “Bốn tốt” năm 1966, Bác biểu dương Quảng Bình và Vĩnh Linh: *“Phòng không nhân dân cũng là việc rất cần thiết để bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào. Việc này có nơi như Vĩnh Linh, Quảng Bình... làm được tốt. Nhưng có nơi còn chủ quan, làm một cách qua loa. Có nơi dùng cách quan liêu, mệnh lệnh. Những nơi đó cần phải sửa chữa ngay”*. Bên cạnh công tác phòng không, trong kháng chiến vẫn phải ra sức phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, cải thiện việc ăn, mặc, ở, học, phục vụ sức khỏe và giải trí của nhân dân, Bác biểu dương *“trên miền Bắc nước ta, rất nhiều xã và hợp tác xã đã có thành tích khá về mặt này như xã Nhân Trạch (tỉnh Quảng Bình)”*. Dựa vào dân, tin ở dân, trong bài nói chuyện tại lớp cán bộ cấp huyện ngày 18/1/1967, Bác chỉ rõ: *“ở Quảng Bình, Vĩnh Linh, do đi theo đường lối quân chúng mà nhân dân đào được hàng nghìn cây số hào, hàng chục vạn hầm. Cho nên việc gì có quân chúng tham gia bàn bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt. Các đồng chí ở Quảng Bình nói rất đúng: Dễ mười lần không dân cũng chịu/ Khó trăm lần dân liệu cũng xong”*. Trong cuộc chiến tranh nhân dân, mọi người dân đều đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến và gương sáng trong công tác, chiến đấu của nhân dân bao giờ cũng được Người trân trọng. Với Quảng Bình, trong nhiều

lần gặp gỡ các anh hùng chiến sĩ thi đua của tỉnh bao giờ Bác cũng dành cho những tình cảm ưu ái. Nói chuyện nhân dịp thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam năm 1966, Bác chỉ rõ: *“Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay, các bà mẹ chiến sĩ đã khuyến khích con cháu của mình vào bộ đội đánh giặc cứu nước, còn nuôi nấng, giúp đỡ bảo vệ cán bộ và chiến sĩ khác như con cháu mình. Thí dụ: Bà mẹ Suốt ở Quảng Bình đã xông pha bom đạn, không sợ sóng to, gió lớn suốt ngày đêm chèo thuyền đưa bộ đội và cán bộ qua sông để chiến đấu”*. Tại cuộc mít tinh kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến và thành lập quân đội nhân dân Việt Nam năm 1967, Bác tuyên dương: *“ở miền Bắc có những trung đội dân quân toàn là các cháu gái nông thôn đã bắn rơi máy bay Mỹ. Đặc biệt có cháu Nguyễn Thị Xuân, ở tỉnh Quảng Bình, một mình dùng súng bộ binh với hơn 20 viên đạn đã bắn rơi máy bay phản lực Mỹ...”* và khi Nguyễn Thị Xuân cùng các chiến sĩ gái được vào thăm Bác, Người đã hái một nhánh phong lan tặng chị. Được tin dân quân gái xã Võ Ninh bắn rơi tại chỗ một máy bay phản lực Mỹ, Bác gửi thư khen: *“Thân ái gửi các cháu dân quân gái xã N huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Bác rất vui lòng khen ngợi các cháu đã chiến đấu giỏi, bắn rơi tại chỗ một máy bay phản lực Mỹ. Bác gửi tặng mỗi cháu một huy hiệu, các cháu hãy ra sức rèn luyện, học hỏi những kinh nghiệm hay, sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi hơn nữa...”*. Chiến công của các tập thể, cá nhân đã làm nên bản anh hùng ca của vùng đất Quảng Bình trong những ngày đánh Mỹ và sự động viên cổ vũ của Bác đã tiếp thêm sức mạnh cho quân dân tỉnh ta càng đánh càng thắng. Ra quân những ngày đầu năm 1965, quân dân Quảng Bình, Vĩnh Linh và Nghệ An đã bắn rơi 22 máy bay giặc Mỹ, trong đó Quảng Bình đánh đòn phủ đầu bắn rơi, bắn cháy 13 máy bay, tiêu diệt và bắt sống giặc lái, được Bác gửi thư khen. Ba tháng sau, ngày 17/5/1965 Bác lại gửi thư khen nhân dịp Quảng Bình bắn rơi 100 máy bay Mỹ. Thư Bác viết: *“Thân ái gửi đồng bào, bộ đội và cán bộ tỉnh Quảng Bình. Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ khen ngợi đồng bào, bộ đội và cán bộ Quảng Bình đã bắn rơi 100 máy bay giặc Mỹ, vừa qua lại thu*

hoạch vụ chiêm rất tốt. Như vậy tỉnh nhà chiến đấu giỏi, sản xuất cũng giỏi. Các tỉnh khác hãy ra sức thi đua với Quảng Bình...”

Ngày 14/7/1965, quân và dân Quảng Bình bắn rơi chiếc máy bay thứ 100 của đế quốc Mỹ. Nhân dịp này, Hồ Chủ tịch gửi thư khen: *“Bác rất vui lòng thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ khen ngợi đồng bào, bộ đội, cán bộ Quảng Bình đã bắn rơi 100 máy bay giặc Mỹ, vừa qua lại thu hoạch vụ chiêm rất tốt. Như vậy là tỉnh nhà chiến đấu giỏi, sản xuất cũng giỏi. Các tỉnh khác hãy ra sức thi đua với Quảng Bình. Các chú bộ đội, cán bộ và đồng bào tỉnh nhà hãy phát huy thắng lợi, nêu cao truyền thống anh hùng của quân và dân ta, đoàn kết chặt chẽ, luôn luôn cảnh giác, quyết giành nhiều thành tích to lớn hơn nữa cùng đồng bào cả nước quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược cho đến thắng lợi hoàn toàn”*.

Thư Bác là nguồn động viên to lớn, tiếp thêm sức mạnh cho quân và dân Quảng Bình vượt qua mọi khó khăn, gian khổ hy sinh tiến lên lập nhiều chiến công to lớn hơn nữa. Tỉnh ủy chủ trương mở một đợt sinh hoạt chính trị học tập thư Bác để nâng cao ý chí chiến đấu, tinh thần quyết đánh, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Cuối năm 1965, tỉnh tổ chức Đại hội tổng kết thi đua để biểu dương chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đề ra phương hướng, nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu năm 1966. Nhân dịp này, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Hành chính, Mặt trận Tổ quốc tỉnh phát động phong trào thi đua “Hai giỏi” (chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi) nhằm động viên quân dân Quảng Bình nỗ lực phấn đấu giành nhiều thắng lợi to lớn hơn nữa.

“Hai giỏi” đã trở thành phong trào quần chúng thi đua lập công trên mặt trận chiến đấu và lao động sản xuất của quân và dân Quảng Bình trong suốt 10 năm đánh Mỹ (1965-1975).

Trong chiến đấu, năm 1965 quân và dân tỉnh Quảng Bình đã bắn rơi 141 chiếc máy bay giặc Mỹ, trong đó lực lượng vũ trang bắn rơi 69 chiếc, có 11 chiếc

do lực lượng dân quân tự vệ độc lập bắn rơi. Bước sang năm 1966, số lần địch đánh phá Quảng Bình tăng 4,1 lần, số lượng bom đạn sử dụng tăng 7,4 lần, số lần đánh vào khu dân cư tăng 34,4 lần so với năm 1965. Quán triệt chủ trương “đánh địch để bảo vệ mình”, các đơn vị bộ đội cao xạ, dân quân tự vệ đã nêu cao tinh thần quyết chiến, nâng cao hiệu quả chiến đấu, trong năm 1966 bắn rơi 108 máy bay địch, trong đó lực lượng vũ trang địa phương bắn rơi 57 chiếc, có 17 chiếc do dân quân tự vệ độc lập bắn rơi. Thi đua với lực lượng phòng không, lực lượng pháo binh địa phương đã anh dũng chiến đấu lập công xuất sắc, bắn chìm, bắn cháy nhiều tàu chiến Mỹ nguy ở ngoài khơi vùng biển Quảng Bình. Bước qua năm 1967, địch tập trung lực lượng đánh phá hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Quảng Bình là tỉnh nằm trong vùng “cán xoong” Khu IV, tiền tuyến của hậu phương lớn miền Bắc, hậu phương trực tiếp của miền Nam nên địch đã tập trung một khối lượng bom đạn khổng lồ ném xuống vùng đất này. So với năm 1966 số bom đạn ném xuống Quảng Bình tăng gấp 3 lần. Trước hành động điên cuồng của giặc Mỹ, quân và dân Quảng Bình không hề nao núng, chiến đấu kiên cường, càng đánh càng mạnh bắn rơi thêm 131 máy bay, trong đó lực lượng vũ trang địa phương bắn rơi 51 chiếc. Đặc biệt lực lượng dân quân tự vệ ngày càng trưởng thành bắn rơi 26 chiếc, nhiều trận đánh giỏi, hiệu suất chiến đấu ngày càng cao. Nhiều đơn vị dân quân dùng súng bộ binh bắn rơi tại chỗ máy bay Mỹ bắt sống giặc lái. Trên mặt biển, các đơn vị pháo binh địa phương bắn cháy tuần dương hạm Canberra và nhiều tàu khu trục Mỹ.

Bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam Bắc, nhất là sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân dân miền Nam, ngày 31/3/1968, tổng thống Mỹ Johnson tuyên bố ném bom hạn chế (ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra) đồng thời phải ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta tại Paris. Chỉ trong vòng 10 tháng sau khi tuyên bố ném bom hạn chế đế quốc Mỹ đã tập trung đánh phá Quảng Bình 33.000 lần, tăng gấp đôi số trận đánh phá so với năm 1967. Trong chiến tranh ác liệt, quân và dân Quảng Bình càng kiên cường đánh Mỹ với tinh

thần “*Nhà tan cửa nát cũng ù/ Quyết tâm thắng Mỹ cực chừ sóng sau*”. Năm 1968 là năm Quảng Bình bắn rơi nhiều máy bay Mỹ nhất: 191 chiếc, trong đó lực lượng vũ trang địa phương bắn rơi 75 chiếc, có 50 chiếc do lực lượng dân quân tự vệ bắn rơi. Ngày 3/8/1968, quân và dân tỉnh ta bắn rơi chiếc máy bay thứ 500 trên đất Quảng Bình được Bác Hồ gửi thư khen và Quốc hội tặng thêm một Huân chương Độc lập hạng hai. Thi đua với lực lượng phòng không, lực lượng pháo binh bắn cháy 13 tàu khu trục và 1 tàu biệt kích. Đặc biệt, Đại đội pháo binh dân quân gái Ngư Thủy bắn cháy 5 tàu khu trục Mỹ trên bờ biển Nam Quảng Bình.

Không chỉ đánh hay, đánh giỏi, bắn rơi nhiều máy bay, bắn cháy nhiều tàu chiến Mỹ, quân và dân Quảng Bình còn kiên cường chiến đấu bảo vệ các tuyến giao thông vận tải chi viện miền Nam. Thực hiện khẩu hiệu “*Xe chưa qua nhà không tiếc/ Đường chưa thông không tiếc máu xương*” nhân dân các địa phương Quảng Bình đã đem sức lực của cải giữ vững những con đường huyết mạch cho xe ra tiền tuyến. Nhiều đơn vị công nhân giao thông, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến đã kiên cường mở đường, bám trụ trên các cung đường trọng điểm bảo đảm giao thông thông suốt. Trên các dòng sông Nhật Lệ, Kiến Giang, sông Son, Long Đại địch đánh phá ngày đêm thả thủy lôi, bom từ trường nhưng không ngăn được các đoàn thuyền vận tải của các HTX chở hàng ra tiền tuyến. Trong 3 tháng thực hiện chiến dịch VT5 (vận tải tranh thủ tụt thang) cuối năm 1968, Quảng Bình đã huy động 6 vạn ngày công, tiếp nhận 13,2 vạn tấn hàng hóa chi viện cho tiền tuyến đánh lớn.

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông chi viện tiền tuyến, phong trào thi đua trên mặt trận lao động sản xuất, bảo đảm đời sống cũng thu nhiều thắng lợi. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp các HTX vẫn “*bám làng mà chiến đấu, bám đồng ruộng mà sản xuất, bám hố bom mà thâm canh*”. Diện tích, năng suất, sản lượng hàng năm đều tăng, hệ thống thủy lợi ngày càng phát triển, phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp được củng cố và phát triển. Nghề đánh cá biển phải dành 60% lực lượng lao động và phương tiện phục vụ giao thông vận tải, tuy bị phong tỏa và đánh phá ác liệt, các HTX đánh cá vẫn ngày đêm bám

biển vừa chiến đấu vừa đánh bắt hải sản tăng nguồn thực phẩm phục vụ bộ đội và nhân dân. Mặc dù địch đánh phá ác liệt các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp phải sơ tán cơ sở vật chất và thiết bị, nhưng cán bộ, công nhân các nhà máy; xã viên các HTX thủ công nghiệp phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn tìm nguồn nguyên liệu tại chỗ tiếp tục sản xuất các mặt hàng phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân.

Tổng kết 4 năm phong trào thi đua “Hai giỏi” trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965-1968), Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Hành chính, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Bình tổ chức Đại hội thi đua “chiến đấu giỏi, sản xuất giỏi” đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Hàng năm đã có hàng vạn người đạt danh hiệu hai giỏi, trong đó có 18.000 người đạt danh hiệu “hai giỏi” 4 năm liền; hơn 14.000 gia đình và hàng nghìn tập thể “hai giỏi”, 12.000 chiến sĩ thi đua, 450 chiến sĩ quyết thắng, 160 tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, 220 đơn vị quyết thắng; có 22 đơn vị và 174 dũng sĩ diệt Mỹ và dũng sĩ diệt cơ giới địch. Đặc biệt, tại Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, Quảng Bình có 7 đơn vị, 11 cá nhân được Quốc hội và Chính phủ tuyên dương Anh hùng lao động và Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Sau thắng lợi to lớn của quân dân hai miền Nam - Bắc, ngày 1/11/1968 đế quốc Mỹ phải “xuống thang” ngừng ném bom miền Bắc nhưng Quảng Bình vẫn ở trong trạng thái vừa có hòa bình vừa có chiến tranh. Đế quốc Mỹ vẫn cho tàu chiến, máy bay đánh phá các mục tiêu quan trọng, nhất là các tuyến đường vận tải chiến lược miền Tây. Tiếp tục chiến đấu giỏi trong những năm 1969 đến 1971 quân dân Quảng Bình bắn rơi 40 máy bay giặc Mỹ, đặc biệt ngày 30/7/1971 bắn rơi chiếc máy bay thứ 600 trên địa bàn tỉnh. Trong sản xuất, tranh thủ thời gian đế quốc Mỹ xuống thang, nhân dân các địa phương đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ổn định đời sống. Ngay trong những ngày đầu ngừng bắn, bà con xã viên đã đổ ra đồng san lấp 4.000 hố bom, phục hóa được 1.146 hecta canh tác. Nhờ tăng diện tích, giải quyết khâu thủy lợi nên sản lượng lúa năm 1969 đạt 59.000 tấn gần bằng mức trước chiến tranh. Trên lĩnh vực công nghiệp, thủ công nghiệp phong

trào thi đua hiến kế, hợp lý hóa sản xuất thi đua dành danh hiệu “Kiện tướng”, “Dũng sĩ” diễn ra sôi nổi góp phần làm tăng giá trị tổng sản lượng. Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, các hoạt động văn hóa - xã hội được đẩy mạnh góp phần ổn định đời sống nhân dân trong hoàn cảnh mới. Ngày 30/1/1971, được không quân Mỹ yểm trợ, quân nguy mở cuộc hành quân “Lam Sơn 719” đánh vào Đường 9 Nam Lào hòng cắt đứt tuyến đường vận tải chiến lược Trường Sơn. Thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, quân đội ta mở chiến dịch phản công trên toàn mặt trận. Cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực, các đơn vị bộ đội địa phương Quảng Bình đã anh dũng chiến đấu lập công xuất sắc. Phát huy truyền thống “Hai giỏi” nhân dân các địa phương Quảng Bình đã cử các đơn vị dân công hỏa tuyến vào phục vụ chiến đấu, nhiều tập thể và cá nhân được tặng thưởng huân chương chiến công, danh hiệu Dũng sĩ.

Sau cuộc tiến công chiến lược Xuân Hè 1972 của quân dân ta trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ đã huy động một lực lượng tàu chiến, máy bay đánh phá lại miền Bắc với quy mô và mức độ ác liệt hơn. Một lần nữa quân và dân Quảng Bình lại nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của giặc Mỹ, bắn rơi 92 máy bay, bắn cháy 39 tàu chiến. Trong đó lực lượng vũ trang địa phương bắn rơi 41 máy bay (có 24 chiếc do dân quân tự vệ bắn rơi), bắn cháy 26 tàu chiến (Đại đội nữ pháo binh Ngư Thủy bắn cháy 2 chiếc). Ngày 01/12/1972, dân và quân huyện Lệ Thủy phối hợp với Trung đoàn 214 bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 700 trên đất Quảng Bình. Tiếp tục chi viện chiến trường đánh thắng, năm 1972 quân và dân Quảng Bình đã tổ chức thắng lợi chiến dịch Hòn La, đầu năm 1973 tổ chức chiến dịch “Ngày N” tiếp nhận và vận chuyển hàng vạn tấn lương thực, vũ khí hàng hóa cho chiến trường đánh lớn.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris được ký kết chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ở miền Bắc, cùng với cả nước quân và dân Quảng Bình tiếp tục phát huy truyền thống quê hương “Hai giỏi” ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hậu phương vững chắc,

tích cực chi viện miền Nam. Trong 3 năm (1973 -1975) đã có 11.500 con em của nhân dân Quảng Bình lên đường tòng quân. Các đơn vị bộ đội địa phương Quảng Bình lần lượt vào các mặt trận phía Nam chiến đấu. Hơn 1 triệu lượt người đi dân công hỏa tuyến phục vụ chiến đấu trên các chiến trường.

Chiến dịch Hồ Chí Minh mùa Xuân năm 1975 toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, ngày 21/4/1976 trong không khí thi đua sôi nổi chuẩn bị cho ngày Tổng tuyển cử, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức Đại hội thi đua Hai giới 10 năm chống Mỹ, cứu nước (1965-1975). Tại Đại hội, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ngô Đình Văn đã có báo cáo *Tổng kết 10 năm phong trào thi đua Hai giới* trên các lĩnh vực chiến đấu, sản xuất, bảo đảm giao thông vận tải chi viện cho tiền tuyến, tổ chức tốt đời sống của nhân dân và nhấn mạnh: “50 vạn nhân dân Quảng Bình đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của một tỉnh tiền tuyến của hậu phương lớn miền Bắc, hậu phương trực tiếp của tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần xứng đáng đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn...”.

Điềm lại các phong trào thi đua yêu nước tiêu biểu trên đất Quảng Bình trong hai cuộc kháng chiến đúng như lời Bác Hồ dạy “Thi đua là yêu nước, yêu nước phải thi đua”. Phong trào thi đua là động lực cho các phong trào cách mạng quần chúng; là sức mạnh của lực lượng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng để vượt qua mọi thử thách hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng. Bài học của phong trào thi đua yêu nước theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị thực tiễn trong thời đại ngày nay.